

CONTRIBUTIONS OF PROMINENT DUONG FAMILY FIGURES TO THE ECONOMY OF ANCIENT AND MEDIEVAL VIETNAM

Le Thuy Linh

Institute of History - Vietnam Academy of Social Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	09/12/2025	Throughout history, the Duong family had been contributing in various fields, including the struggle for national independence, national defense, and reconstruction the country's politics, military, economy, culture. Notably, the lineage produced numerous prominent historical figures, such as Duong Thanh (771-820), Duong Dinh Nghe (874-937) and 57 Court doctors (included in literature field and martial arts) during Vietnam's medieval period. Furthermore, successive generations of Duong family dedicated significant human and material resources to the national liberation movements. In the scope of this article, we focus on researching economic contributions of select Duong family figures during the ancient and medieval eras of Vietnam. Utilizing historical, logical and statistical methods, this article examines their biographies, political and military contributions, and their specific role in fostering both local and national economic development in the past.
Revised:	25/5/2026	
Published:	25/5/2026	
KEYWORDS		
Duong family		
Figures of the Duong family		
Contributions to the economy		
Economic field		
Ancient and Medieval Vietnam		

ĐÓNG GÓP CỦA MỘT SỐ NHÂN VẬT HỌ DƯƠNG TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ THỜI CỔ TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Lê Thuỳ Linh

Viện Sử học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	09/12/2025	Trong tiến trình phát triển lịch sử Việt Nam, dòng họ Dương có nhiều đóng góp trên tất cả các lĩnh vực: đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ và xây dựng đất nước, chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội,... Con người họ Dương lưu danh sử sách với những tên tuổi tiêu biểu như Dương Thanh (771-820), Dương Đình Nghệ (874-937) trong cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, như 57 vị Tiến sĩ văn, Tiến sĩ võ thành danh dưới thời quân chủ Việt Nam, góp tài sức xây dựng triều đại và đất nước. Bên cạnh đó còn có những người họ Dương lặng thầm góp sức người, sức của vào công cuộc đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu đóng góp của một số nhân vật họ Dương đối với lĩnh vực kinh tế thời cổ trung đại Việt Nam. Bằng phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp thống kê, bài viết chủ yếu khai thác những thông tin về hành trạng của một số nhân vật họ Dương, bên cạnh những hoạt động chính trị, quân sự, những nhân vật này còn có đóng góp nhất định trong lĩnh vực kinh tế, qua đó thấy được vai trò của họ trong sự phát triển kinh tế của địa phương nói riêng, của đất nước nói chung trong quá khứ.
Ngày hoàn thiện:	25/5/2026	
Ngày đăng:	25/5/2026	
TỪ KHÓA		
Họ Dương		
Nhân vật họ Dương		
Đóng góp về kinh tế		
Lĩnh vực kinh tế		
Thời cổ trung đại Việt Nam		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.14202>

Email: thuylinhvsh@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

195

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Mở đầu

Họ Dương là một trong những dòng họ có lịch sử lâu đời, vùng đất thuộc Kinh Bắc xưa (nay thuộc tỉnh Bắc Ninh) được coi là nơi phát tích của họ Dương. Từ đây, người họ Dương tỏa đi, sinh cơ lập nghiệp ở khắp các địa bàn của Việt Nam. Nhiều người con họ Dương còn làm việc và học tập ở nước ngoài, nhiều kiều bào họ Dương định cư ở nhiều nước trên thế giới. Ngày nay, các nhánh, các chi họ Dương trên khắp Việt Nam đã được quy tụ bởi sự hoạt động năng động, trách nhiệm của Hội đồng họ Dương Việt Nam, tiếp tục xây dựng dòng họ Dương vững mạnh, đoàn kết, tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Soi chiếu vào quá khứ và cho đến ngày nay, trong tiến trình phát triển lịch sử Việt Nam, dòng họ Dương có nhiều đóng góp trên tất cả các lĩnh vực: đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ và xây dựng đất nước, chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội,... Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu đóng góp của một số nhân vật họ Dương đối với lĩnh vực kinh tế thời cổ trung đại Việt Nam.

Nhân vật họ Dương được ghi chép lần đầu tiên trong sử sách là Dương Thanh - một tù trưởng ở Hoan Châu lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống nhà Đường [1, tr.192]. Theo các nguồn tài liệu, những đóng góp của dòng họ Dương trong lĩnh vực quân sự nổi bật hơn, sau đó là đóng góp trong văn hóa, xã hội. Trong tài liệu chính sử, việc ghi chép về những sự kiện chính trị, quân sự, ngoại giao gắn với vương triều, với hoạt động của nhà vua là chủ đạo nên vấn đề kinh tế thường không được các sử gia phong kiến ghi chép nhiều. Do tài liệu rất ít ỏi, tản mạn, tác giả đã phải chất lọc, phân tích gián tiếp tài liệu từ bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* Tập I [1] và Tập III [2]; *Việt sử lược* [3] và *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* Tập I [4], Tập II [5]. Tài liệu của Trung Quốc có *Tân Đường thư*, *Cựu Đường thư* [6]; có *Ngũ đại sử ký* và *Tư trị thông giám* [7]. Về nguồn tài liệu của các tác gia thế kỷ XVII - XIX có: *Kiến văn tiểu lục* [8] cung cấp những hiểu biết quan trọng về các vai trò, nhiệm vụ của các chức quan và một số cơ quan nhà nước dưới thời trung đại Việt Nam; *Việt sử tiêu án* [9]; *Lịch triều hiến chương loại chí* Tập I [10] đã đề cập đến một số nhân vật họ Dương có đóng góp quan trọng đối với triều đại qua các thời.

Nguồn tài liệu thứ cấp tiêu biểu là *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam* Tập I [11], *The Birth of Vietnam* [12] đều dành dung lượng nhất định để nghiên cứu về Dương Thanh và Dương Đình Nghệ. “Khảo cứu lại khởi nghĩa Dương Thanh (819-820)” của Phạm Lê Huy [13] góp thêm nhiều tư liệu và kiến giải mới, khoa học, kỹ lưỡng và sâu sắc về Dương Thanh và cuộc khởi nghĩa. Ngoài ra, vấn đề còn được đề cập đến một cách gián tiếp qua một số bài khảo cứu về thời Bắc thuộc của các tác giả Võ Văn Sen [14], Trần Thuận [15], Lê Đình Sỹ [16], Vũ Dương Huân [17] cung cấp những hiểu biết cơ bản về giai đoạn này, tuy nhiên, những phản ánh về khía cạnh kinh tế tương đối mờ nhạt. Các nhân vật khác của họ Dương được ghi chép tương đối đầy đủ về hoạn lộ trong *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075 - 1919* do Ngô Đức Thọ chủ biên [18]. Người họ Dương đỗ đạt theo con đường võ cử được đề cập đến trong *Võ cử và các võ Tiến sĩ ở nước ta* của Nguyễn Thúy Nga [19]. Tác phẩm *Từ điển chức quan Việt Nam* của Đỗ Văn Ninh [20] cung cấp những kiến thức căn bản về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của các chức quan dưới thời quân chủ Việt Nam, có ý nghĩa hỗ trợ tích cực cho việc nghiên cứu về các nhân vật. Bài viết của Giáo sư Phan Huy Lê [21] khái quát về dòng họ Dương và tập trung phân tích cống hiến của họ Dương trong lĩnh vực khoa cử, giáo dục và đặc biệt là “vào nửa đầu thế kỷ X trong bước chuyển biến mang tính bước ngoặt định đoạt của vận mệnh dân tộc” [21, tr.120]. Vai trò kinh tế của các nhân vật họ Dương thời gian này cũng chỉ được phản ánh một cách gián tiếp qua các sự kiện lịch sử. Một số công trình tổng hợp về họ Dương của các tác giả Dương Văn Dật, Dương Tự Đàm, Dương Văn Thiệu, Dương Minh Khải, Khổng Đức Thiêm [22]-[26] có giá trị tham khảo chung về các thời kỳ phát triển dòng họ Dương và các nhân vật họ Dương trong lịch sử.

Trên cơ sở nguồn tài liệu kể trên, bài viết chủ yếu khai thác những thông tin về hành trạng của một số nhân vật họ Dương, phân tích tiềm lực kinh tế và hoạn lộ của các cá nhân tiêu biểu để thấy được vai trò của họ trong sự phát triển kinh tế của địa phương nói riêng, của đất nước nói chung trong từng bối cảnh lịch sử cụ thể.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích định tính bao gồm phương pháp lịch sử, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp và phương pháp logic nhằm làm rõ đóng góp của một số nhân vật họ Dương trong lĩnh vực kinh tế thời cổ trung đại Việt Nam. Phương pháp lịch sử phục vụ cho việc viết lại sự kiện, nhân vật theo đúng bối cảnh lịch sử đương thời, tôn trọng sự xuất hiện trước sau của sự kiện, của nhân vật theo tiến trình lịch sử đã diễn ra. Phương pháp phân tích được sử dụng để phân tích những dữ liệu lịch sử, hành trạng nhân vật, làm nổi bật những đóng góp trong kinh tế của mỗi nhân vật ở từng thời kỳ. Phương pháp tổng hợp và phương pháp logic được sử dụng trong toàn bộ bài viết, góp phần quan trọng trong việc làm nổi bật chủ đề nghiên cứu.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Đóng góp của Dương Đình Nghệ

Thế kỷ X, nhân lúc chính quyền trung ương nhà Đường rối ren, chính quyền đô hộ ở An Nam không có người đứng đầu, họ Khúc giành quyền tự chủ nhưng chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi [4, tr.207-208]; [1, tr.202]. Nổi tiếp sự nghiệp của họ Khúc - một sự nghiệp “thật vĩ đại nhưng chưa trọn vẹn” [7, tr.454], Dương Đình Nghệ là một nhân tố nổi bật trong bối cảnh lúc bấy giờ, thể hiện được bản lĩnh chính trị, vai trò quân sự và tiềm lực kinh tế. *Đại Việt sử ký* chép: “Lý Khắc Chính ở lại giữ Giao Châu, bị tướng của Khúc Hạo là Dương Đình Nghệ (có tài liệu chép là Dương Diên Nghệ) người Ái Châu đánh đuổi. Vua Hán trao cho Đình Nghệ tước vị, lấy Lý Tiến làm Thứ sử Giao Châu, cùng với Lý Khắc Chính giữ thành”. Hành động của Dương Đình Nghệ đã tác động đến những động thái, ứng biến của vua Nam Hán, không chỉ trao tước vị mà còn tác động tới phương cách cai trị của nhà Nam Hán, thể hiện qua lời nhắn nhủ của vua Nam Hán tới tả hữu: “Dân Giao Chỉ hay làm loạn, chỉ có thể ràng buộc (ki mi) mà thôi”. Với quyết tâm đánh đuổi quân Nam Hán, Dương Đình Nghệ chuẩn bị lực lượng, mưu đồ việc lớn. Cuối năm Tân Mão (931), trên đất Giao Châu, “Dương Đình Nghệ nuôi 3.000 con nuôi, mưu đồ việc khôi phục” [1, tr.202]. Sách *Tư trị thông giám* cho biết Dương Đình Nghệ từng dùng tiền mua chuộc Lý Tiến nên dù biết Dương Đình Nghệ đang chuẩn bị lực lượng tại Giao Châu, Lý Tiến cũng không dám bày bày đầy đủ sự thật lên vua Nam Hán [7, tr.456]. Những ghi chép trên cho thấy chỉ khi có tiềm lực kinh tế vững mạnh và khả năng thu phục nhân tâm, Dương Đình Nghệ mới có thể nuôi được đến 3.000 người và có số lượng người đông đến như vậy theo về dưới trướng. Theo nhận định của các sử gia sau này, “thực chất là những gia nô, những thuộc hạ thân tín và khi có chiến tranh, họ trở thành quân đội riêng của dòng họ Dương” [7, tr.455]. Trong *Việt sử tiêu án*, Ngô Thì Sĩ chép về vấn đề này như sau: Dương Đình Nghệ “... trước làm tướng cho họ Khúc, đến khi Lý Khắc Chính bắt được Thừa Mỹ, lập cách báo thù cho Khúc bèn đặt ra trường đánh vật chiêu tập các hào kiệt, lấy đại nghĩa khuyến khích họ, đồng mưu với nhau đánh đuổi tướng Hán là Lý Khắc Chính” [9, tr.78]. Rõ ràng, với tiềm lực kinh tế là cơ sở vật chất căn bản kết hợp với tài thao lược, Dương Đình Nghệ đã xây dựng được lực lượng quân vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu chống lại quân Nam Hán. Nhà thờ họ Dương ở Dương Xá (thuộc xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày nay) còn lưu truyền câu đối ca ngợi chủ soái Dương Đình Nghệ và khí thế ba quân:

Phiên âm:

Dưỡng tam thiên nghĩa sĩ phục thù, hăng hăng kinh khí.

Chưởng bát vạn hùng binh xuất trận, lẫm lẫm uy danh.

Dịch nghĩa:

Nuôi ba nghìn nghĩa sĩ phục thù, bừng bừng dũng khí.

Cầm tám vạn hùng binh xuất trận, lẫm lẫm uy danh [21, tr.123].

Năm Tân Mão (931), từ châu Ái, Dương Đình Nghệ đem quân đánh Lý Tiến ở châu Giao, tiến vào trung tâm đô hộ ở thành Đại La, khiến Lý Tiến phải cầu cứu vua Hán. Vua Hán sai Thừa chỉ Trần Bảo đem quân sang cứu viện nhưng bị quân đội của Dương Đình Nghệ đánh tan, Trần Bảo tử trận [1,

tr.202]; [7, tr.456-457]. Sau sự kiện này, Dương Đình Nghệ xưng là Tiết độ sứ và trông coi việc châu [1, tr.203]. Đất nước một lần nữa được giải phóng và khẳng định được quyền tự chủ của dân tộc trước thế lực ngoại bang. Để tưởng nhớ công lao của Dương Đình Nghệ, nhân dân đã xây dựng ngôi đền thờ trên nền nhà cũ của ông, cạnh kho lúa, kho tiền, kho bạc mà ông đã dùng để nuôi sĩ tử [7, tr.456].

Trong cuộc đấu tranh chống xâm lược phương Bắc dưới thời phong kiến Việt Nam hay cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ... sau này, nhân dân Việt Nam nói chung và con cháu họ Dương nói riêng đã lặng thầm góp sức người, sức của vào công cuộc đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Những hy sinh đó là vô hạn mà không sử sách nào có thể ghi chép được hết. Dương Đình Nghệ là một trong những điển hình tiêu biểu được sử sách cũ ghi lại, cho thấy sự đóng góp của dòng họ Dương đối với dân tộc từ rất sớm và bắt nguồn từ trong lịch sử.

3.2. Đóng góp của một số nhân vật lĩnh các chức quan ở triều đình trung ương

Họ Dương Việt Nam là một trong những dòng họ có nhiều người đỗ đại khoa. Trong tổng số 2.894 Tiến sĩ văn và 319 Tiến sĩ võ (thời Lê Trung hưng gọi là Tạo sĩ, thời Nguyễn gọi là Tiến sĩ võ) từ khoa thi đầu tiên năm Ất Mão (1075) thời Lý cho đến khoa thi cuối cùng năm Kỷ Mùi (1919) thời Nguyễn, họ Dương có 50 Tiến sĩ văn và 7 Tiến sĩ võ [18], [19]. Do đó, những nhân vật họ Dương có đóng góp trong lĩnh vực kinh tế đều là những người đỗ đạt, có trình độ học vấn cao trong thời quân chủ Việt Nam. Dựa trên ghi chép của Phan Huy Chú trong *Lịch triều hiến chương loại chí* và thống kê của các tác giả công trình *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075 - 1919*, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu về những nhân vật họ Dương đỗ đạt, làm quan, được sử sách ghi chép rõ ràng về chức vụ và từng đảm nhiệm những công việc có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự phát triển kinh tế của đất nước và của địa phương. Cụ thể gồm có các nhân vật sau:

3.2.1. Dương Tịnh (1455 - ?)

Dương Tịnh sinh năm 1455, không rõ năm mất, người xã Vĩnh Mỹ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, nay thuộc xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ. Dương Tịnh là ông nội của Hoàng giáp Dương Đôn Quynh (1526 - ?)¹. Năm 24 tuổi, Dương Tịnh đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Tuất, niên hiệu Hồng Đức 9 (1478) đời Lê Thánh Tông, làm quan đến chức Công bộ Tả thị lang [18, tr.146].

3.2.2. Dương Trục Nguyên (1468 - 1509)

Dương Trục Nguyên sinh năm 1468, mất năm 1509, người xã Thượng Phúc, huyện Thượng Phúc, nay thuộc xã Thường Tín, thành phố Hà Nội. Dương Trục Nguyên là cha của Hoàng giáp Dương Hạng (1507 - ?). Năm 23 tuổi, Dương Trục Nguyên đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) khoa Canh Tuất (1490) đời Lê Thánh Tông. Năm Nhâm Tý (1492), ông làm Hiến sát sứ Thừa tuyên Hải Dương. Theo gia phả, có lần ông tâu việc trái ý vua, bị giáng, đổi làm Hàn lâm viện Hiệu lý. Trong một dịp theo vua về Lam Kinh, ông họa thơ Lê Thánh Tông có câu kết:

Phiên âm:

Lam Sơn chỉ xích thiên nam vọng
Vạn cổ nguy nguy sáng nghiệp công.

Dịch nghĩa:

Lam Sơn chỉ cách trời gang tấc
Vạn thuở vời vời sáng nghiệp công.
Vua Lê Thánh Tông khen câu ấy có khí tượng dài xa.

Ông là thành viên của Hội Tao đàn, được dự họa thơ *Quyền uyển cửu ca* của vua Lê Thánh Tông (năm 1495), thăng Đông các Hiệu thư (năm 1497). Đầu thời Cảnh Thống, ông giữ chức Lại khoa Đô cấp sự trung, Phủ doãn Phụng Thiên (năm 1499), thăng Đô đình úy (năm 1500), Hữu thị lang bộ Công (năm 1501), Hữu thị lang bộ Hình, Tả thị lang bộ Binh, Tả thị lang bộ Lễ (năm

¹Sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075 - 1919*, trang 362 ghi là Dương Đôn Cương, cháu của Dương Tịnh. Phiên âm tên riêng 綱 là “Cương” mới đúng; Chữ 靖 có thể đọc 2 âm là “Tĩnh” hoặc “Tinh” nên có thể hiểu Dương Tịnh hay Dương Tinh là cùng một người.

1502). Năm Quý Hợi (1503), ông tâu vua cho đắp đê sông Tô Lịch từ xã Trát Kiều đến xã Cống Xuyên và đào mương từ xã An Phúc đến xã Thượng Phúc để phòng lụt và lấy nước tưới ruộng cho dân khi hạn hán. Năm Ất Sửu (1505), đời vua Lê Uy Mục, ông được bổ chức Tả thị lang bộ Hộ kiêm Chiêu văn quán. Cuối năm Đinh Mão (12 - 1507), ông làm Chánh sứ sang nhà Minh, khi trở về được thăng Ngự sử đài Đô ngự sử vào năm Kỷ Tỵ (1509). Cuối năm này, quân của Giản Tu công Lê Oánh từ Thanh Hóa đánh ra, ông làm Tán lý cho Phó tướng Lê Vũ đem quân đi đánh. Ông tử trận ở Châu Cầu (nay là thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam). Mấy năm sau, vua Lê Tương Dực xét Dương Trục Nguyên làm quan trải 3 đời vua có công, cho truy phục chức cũ là Ngự sử đài Đô ngự sử, cho dân sở tại thờ làm phúc thần [18, tr.188-189].

3.2.3. Dương Trí Dụng

Dương Trí Dụng (không rõ năm sinh, năm mất) người xã Bát Trạc, huyện Thiên Lộc, nay là xã Gia Hanh, tỉnh Hà Tĩnh. Dương Trí Dụng là ông nội của Tiến sĩ Dương Trí Trạch (1586 - 1662). Ông đỗ Đệ nhất giáp Chế khoa xuất thân khoa Ất Sửu, niên hiệu Chính Trị 8 (1565) đời vua Lê Anh Tông. Khoảng năm Quang Hưng (1578 - 1599), ông giữ chức Hữu thị lang bộ Hộ, tước Lâm Hoa bá, sau thăng Tả thị lang bộ Binh kiêm lĩnh chức Thừa chính sứ trấn Sơn Nam. Sau khi mất, Dương Trí Dụng được tặng chức Thượng thư bộ Binh, Thái bảo, tước Lâm quận công [18, tr.440].

3.2.4. Dương Hoàng (1597 - ?)

Dương Hoàng sinh năm 1597, không rõ năm mất, người xã Lạc Đạo, huyện Gia Lâm, nay là xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên. Dương Hoàng là cháu của Trạng nguyên, Binh bộ Thượng thư Dương Phúc Tư (1505 - 1564), ông Dương Lệ Hoài. Năm 41 tuổi, ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Đinh Sửu, niên hiệu Dương Hòa 3 (1637) đời Lê Thần Tông. Dương Hoàng làm quan đến chức Công bộ Tả thị lang, tước Thọ Lâm hầu, sau khi mất được truy tặng chức Thượng thư [18, tr.475].

3.2.5. Dương Trí Trạch (1586 - 1662)

Dương Trí Trạch sinh năm 1586, mất năm 1662, người làng Bát Trạc, huyện Thiên Lộc, nay thuộc xã Gia Hanh, tỉnh Hà Tĩnh. Ông đỗ Đồng Tiến sĩ năm 34 tuổi, khoa Kỷ Mùi, niên hiệu Hồng Định thứ 20 (1619). Năm Canh Ngọ, niên hiệu Đức Long (1630), ông được cử làm Chánh sứ sang triều Minh. Khi hoàn thành nhiệm vụ của Chánh sứ trở về, ông được thăng Bồi tụng. Năm Giáp Thân (1644) niên hiệu Phúc Thái, ông làm Đốc thị, cùng Tây Quận công Trịnh Tạc tiến đánh nhà Mạc ở Cao Bằng, bắt được băng đảng giặc. Năm 68 tuổi, ông được thăng đến Thượng thư bộ Lễ, kiêm Thị độc viện Hàn lâm, tham dự công việc ở viện, phong Dực vận Tán trị công thần, tước Bát Quận công.

Đầu đời Trung hưng, người đỗ từ Chế khoa năm Giáp Dần (1554) đến năm Nhâm Thìn (1652), tổng cộng 25 khoa chưa được đề tên trên bia Tiến sĩ, ông được giao việc tạo tác bia. Sau khi hoàn thành công việc, ông được cất nhắc làm Tham tụng phủ Chúa, lên Thượng thư bộ Hộ, thêm chức Thiếu bảo [10, tr.544]². Năm Tân Sửu (1661), ông 76 tuổi, xin về trí sĩ, được thăng Thượng thư bộ Lại, gia Quốc lão Thái bảo. Ông ở triều hơn 40 năm, trải qua các chức ở viện Khu mật đã lâu, tính thẳng thắn giữ luật phép [của triều đình], không có ai thỉnh thác được; bàn việc gì tuy hơi nghiêm khắc nhưng theo lẽ công bằng giữ điều ngay thẳng, bấy giờ ai cũng khen là danh thần. Lúc về trí sĩ được hơn 1 năm thì mất, thọ 77 tuổi, được tặng Thái tể [10, tr.325-326].

3.2.6. Dương Lệ (1687 - ?)

Dương Lệ sinh năm 1687, không rõ năm mất, người xã Lạc Đạo, huyện Gia Lâm, nay là xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên. Dương Lệ là cháu xa đời của Trạng nguyên Dương Phúc Tư (1505 - 1564). Ông đỗ khoa Sĩ vọng, năm 26 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Nhâm Thìn niên hiệu Vĩnh Thịnh 8 (1712) đời Lê Dụ Tông. Dương Lệ làm quan đến chức Công bộ Tả thị lang, sau khi mất được truy tặng chức Thượng thư, tước hầu [18, tr.564].

² Thiếu bảo: là một trong Tam thiếu, trật Chánh nhị phẩm [20, tr.681].

Hành trạng của những người đỗ đạt họ Dương được các sử gia phong kiến ghi chép hết sức vắn tắt, công trạng của họ đối với lĩnh vực kinh tế cũng không được ghi chép cụ thể. Căn cứ trên thực trạng nguồn tài liệu hạn chế như vậy, chúng tôi chỉ có thể phân tích vai trò, nhiệm vụ, chức năng của các chức quan và tổ chức mà các vị quan họ Dương phục vụ để thấy được chức trách của họ, qua đó, phần nào phản ánh được những công việc họ đảm nhiệm cũng như những đóng góp đối với kinh tế nước nhà thời cổ trung đại.

Trong bộ Công, các nhân vật họ Dương được liệt kê ở trên có Dương Tịnh (1455 - ?), Dương Hoàng (1597 - ?), Dương Lê (1687 - ?) đảm trách chức vụ Tả thị lang bộ Công; Dương Trục Nguyên (1468 - 1509) làm Hữu thị lang bộ Công. Bộ Công xuất hiện từ thời Lý (1009 - 1225), là một bộ trong hệ thống Lục bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công). Thời Lê Thánh Tông, năm Bính Tuất (1466), nhà nước lựa chọn quan lại, đặt chức Thượng thư cho cả 6 bộ. Theo quy định của nhà nước được ban hành vào tháng 6 năm Ất Mão (1675), bộ Công giữ việc thành trì, cầu cống, đường sá, xây đắp, thợ thuyền, việc sửa chữa xây dựng, cấm chế về núi rừng, vườn tược, sông, đầm [10, tr.535, 536, 577]. Đời Lê Hiến Tông, năm Tân Mùi (1751), chức vụ Công phiên được quy định cụ thể gồm: giữ sổ thuế tô, dung, tăng giảm hoặc miễn ngạch đinh điền cũ, quản lý chất lượng của các xưởng công, thuyền công, ván xe, ván tấm, mái chèo, thuyền; cấp nhiều phu làm ruộng cho các chức tiểu quan, xét hỏi kiện tụng và các việc khác theo lệ phụng hành [10, tr.589].

Chức quan Tả thị lang và Hữu thị lang được đặt vào thời Lê Thánh Tông, niên hiệu Quang Thuận năm thứ 6 (1475) do đổi từ chức Tri từ tụng sự làm Tả Hữu thị lang, trật Tòng tam phẩm. Đây là chức quan tá nhĩ của Thượng thư ở 6 bộ [20, tr.585, 667]. Với vai trò là Thị lang - phó chức của Thượng thư bộ Công - bộ không quản lý trực tiếp những vấn đề kinh tế của quốc gia nhưng có góp phần một cách gián tiếp, hỗ trợ cho kinh tế, các vị Tả thị lang Dương Tịnh, Dương Hoàng (1597 - ?), Dương Lê (1687 - ?), Hữu thị lang Dương Trục Nguyên (1468 - 1509) đã gián tiếp góp phần công lao trong việc ổn định, phát triển nền kinh tế đương thời.

Đảm trách chức quan trong bộ Hộ có Dương Trục Nguyên (1468 - 1509) làm Tả thị lang, Dương Trí Dụng làm Hữu thị lang, Dương Trí Trạch (1586 - 1662) làm đến chức Thượng thư bộ Hộ.

Chức năng của bộ Hộ được Phan Huy Chú khảo cụ thể như sau: Năm Tân Mão (1471) thời Lê Thánh Tông, sau khi nhà nước tiến hành sửa định quan chế, chức năng của bộ Hộ là phát tiền, thu tiền, có sự giúp việc của khoa Hộ. Năm Ất Mão (1675) thời Lê Gia Tông định sự lệ về chức vụ của 6 bộ, 3 ty. Theo đó, “Bộ Hộ giữ công việc ruộng đất, nhân dân, kho tàng, lương tiền, thu phát và các việc về ruộng lộc, thuế má, muối, sắt”. Theo quy định chức vụ của các quan thời Lê Hiến Tông, năm Tân Mùi (1751), chức vụ ở bộ Hộ là tra khám các vụ kiện kêu lại ở Hộ phiên, các việc đưa phát [tiền của] thì chiếu theo điều lệ mà phụng hành [10, tr.573, 576, 584]. Tham khảo chức năng của bộ Hộ theo quy định ban hành năm Đinh Mùi (1787) thời Lê Chiêu Thống, chúng ta có thể thấy được mức độ quản lý bao quát mọi khía cạnh kinh tế quốc gia của bộ Hộ. Những quy định này được đúc kết và thừa kế từ những quy định đã được thực thi ở các thời trước. Chức vụ Hộ bộ là giữ công việc về ruộng đất, hộ khẩu, phú thuế, thuế thổ sản, tiền thóc, kho tàng và việc lương bổng quan binh. Theo ghi chép của Phan Huy Chú, có tổng cộng 48 đầu việc mà bộ Hộ phải đảm trách, từ việc tiền tài thuế má hàng năm với đủ loại thuế tô, dung, điệu, thuế tuần ty, thuế chợ, thuế thổ sản, thủy sản,... đến việc ban cấp ruộng đất, thu đồ cống nạp của các xứ, phát tiền chi dùng cho các dịp lễ tiết trong năm của triều đình và hoàng tộc, chi phí của việc đi sứ, lương bổng của quan lại,... [10, tr.600-606].

Thượng thư Hộ bộ là người đứng đầu bộ Hộ, đảm trách hoạt động của bộ. Giúp việc cho Thượng thư có Tả thị lang và Hữu thị lang. Họ Dương có 3 nhân vật đảm trách các chức vụ kể trên. Dương Trục Nguyên, Dương Trí Dụng và đặc biệt là Dương Trí Trạch với chức vụ Thượng thư đã trực tiếp gánh vác việc nước liên quan đến vấn đề kinh tế của quốc gia, vương triều. Tuy chỉ đảm nhiệm công việc ở bộ Hộ trong khoảng thời gian nhất định nhưng phần nào cũng cho thấy uy tín của các ông đối với triều đại đương thời và chính những đóng góp của các vị quan này không chỉ ích nước mà còn tạo tiền đề mở rộng hoạn lộ của chính bản thân họ. Dương Trí Trạch là một điển hình, ông đã đạt tới đỉnh cao danh vọng trong cuộc đời làm quan của mình.

Về chức Tham tụng của Dương Trí Trạch, phải đặt trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, trong tương quan mối quan hệ giữa vua Lê, chúa Trịnh, thiết chế cung vua - phủ chúa mới thấy hết được vị trí, vai trò của người ở ngôi Tham tụng. Trong sự nghiệp trung hưng của nhà Lê có vai trò của họ Nguyễn (khởi đầu là Nguyễn Kim) và sau đó là họ Trịnh (với vai trò của Trịnh Kiểm). Theo thời gian, vai trò, thế lực của họ Trịnh ngày càng lớn mạnh. Năm Kỷ Hợi (1599), vua Lê Thế Tông phong Trịnh Tùng làm Đô nguyên súy Tổng quốc chính Thượng phụ Bình An vương [2, tr.205]. Từ đó, họ Trịnh được thế tập tước vương, gọi là Chúa Trịnh, nắm quyền hành lớn về quân sự, chính trị của đất nước. Bên cạnh Lục bộ của triều đình vua Lê, họ Trịnh lập Vương phủ (phủ chúa), lập ra 3 phiên là: Binh, Hộ và Thủy sư, can thiệp vào công việc quản lý của nhà nước và nắm chủ yếu về quân sự, kinh tế. Đến năm Mậu Tuất (1718), Trịnh Cương cho lập đủ 6 phiên: Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công, tương ứng với Lục bộ của triều đình, thực tế là thu tóm quyền hành về phủ chúa. “Từ đây, chính quyền trong nước về hết Lục phiên, mà Lục bộ³ và Lục tự⁴ chỉ đặt cho đủ vị mà thôi” [5, tr.412]. Về phần vua Lê thì chế độ bổng lộc chỉ để 1.000 xã làm lộc Thượng tiên (bổng lộc dâng lên vua), quân lính túc trực và hộ vệ thì trong nội điện có 5.000 lính, 7 thớt voi và 20 chiếc thuyền rồng” [5, tr.222]. Triều đình vua Lê chỉ còn là nơi các quan vào chầu vua theo nghi thức định kỳ. Theo lệ, hàng tháng, trong 2 ngày sóc (mùng Một) và vọng (ngày Rằm), cùng những ngày đại lễ, khánh hạ, bá quan văn võ từ nhất phẩm xuống đến cử phẩm cùng những người được phong tước công, hầu, bá, tử... phải vào chầu vua tại điện Thị Triều đứng trước điện Kính Thiên [8, tr.49]. Còn những việc quốc gia đại sự được các quan đại thần trong Phủ liêu và Ngũ phủ bàn định tại Phủ đường của Chúa Trịnh.

Phủ liêu có các chức Tham tụng và Bồi tụng đứng đầu hàng văn. Lê Quý Đôn ghi chép về chức Tham tụng và Dương Trí Trạch như sau: “Từ thời đại Kính Tông (1600-1618) Thành tổ (tức Bình An vương Trịnh Tùng) hạ lệnh cho Nguyễn Danh Thế, Hiến sát sứ Sơn Tây vào bồi tụng trong phủ đường, tham bàn việc lớn trong nước; Văn tổ (tức Thanh Đô vương Trịnh Tráng) hạ lệnh cho Thượng thư Nguyễn Duy Thì tham thị quân mưu. Đây đều là phủ liêu dự bàn việc cơ mật; năm Dương Hoà thứ 4 (1638) đời Thần Tông, Sùng Quốc công Trịnh Kiều (con Trịnh Tráng) mở Tiết chế phủ, mới hạ lệnh cho Thượng thư Nguyễn Danh Thế tham tụng dự bàn quốc chính, mà vẫn giữ chức Bồi tụng ở phủ chính; sau này Hoảng tổ (tức Tây vương Trịnh Tạc) mở phủ đường, hạ lệnh cho Tự khanh Phạm Công Trứ Tham tụng. Hoảng tổ lên nối ngôi chúa, Công Trứ được thăng Lễ bộ Thượng thư, cùng với Dương Trí Trạch, Lại bộ Thượng thư, đều giữ chức Tham tụng. Từ đây, Tham tụng là chức quan đứng đầu trong triều, mà Bồi tụng là chức quan thứ hai [8, tr.119-120].

Thời Lê Hiến Tông, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 12 (1751), Minh vương Trịnh Doanh sai Nhữ Đình Toàn dựa trên điển lệ triều trước để định lại cho rõ ràng, cụ thể hơn về chức vụ các quan. Ngày nay, chúng ta có thể hiểu thêm về chức năng, nhiệm vụ của Tham tụng qua những quy định được ban hành trong năm này. Theo đó, người đảm chức Tham tụng ở Phủ liêu có chức năng bàn định cùng các đại thần về các vấn đề chính yếu của quốc gia, trong đó, các vấn đề kinh tế được thể hiện cụ thể ở các điều sau:

“Điều III. Bàn phép trị dân. Nên xét rõ sự tình phiền nhiễu ở dân gian về sự thu thuế, đòi hỏi, bắt bớ, mà lượng khoan việc phu dịch. Những xã dân đã bị điều tàn mà được lệnh chiêu tập, cũng nên ban bố lệ phu dịch giao cho quan chiêu tập phụng hành. Lại những ruộng hoang ở các xứ mà trước đây có người xã khác đến đem sức khai khẩn, thì nay chiếu số dân đinh hiện đã về làng nhiều hay ít, nghị định hạn năm⁵ để dẹp mỗi tranh nhau [10, tr.579].

Điều V. Chế định tài chính. Trong nội dung định chế tài chính quốc gia có các vấn đề sau:

Bổ lệ thuế, bàn định số lượng người làm, quy định niên hạn của các mỏ sản xuất vàng, bạc, kẽm, sắt, diêm tiêu, lưu hoàng.

Bổ lệ thuế và đặt quan giám đương trông coi các hộ làm muối, lấy quế, lấy đồng.

³ Lục bộ: Lại bộ, Hộ bộ, Lễ bộ, Binh bộ, Hình bộ và Công bộ.

⁴ Lục tự: Đại lý tự, Thái thường tự, Quang lộc tự, Thái bộc tự, Hồng lô tự, Thượng bảo tự.

⁵ Hạn năm trả lại ruộng: theo pháp luật lại còn có lệ chiếm lâu thì được giữ luôn làm sở hữu.

Định lệ thuế tuần ty (ty thu thuế thổ sản ở các cửa nguồn bến sông) và hạng dân nội vi tử (dân nội tịch, chính cung, nộp thuế cho nhà nước) ở các huyện, định thuế tô, thuế điệu trưng thu ở các tích (tức là khu, xóm), tùy theo số dân và vật sản trừ mật hay điều hao, buôn bán lưu thông hay đình trệ mà chuẩn định thuế từng năm...

Về tiền chuộc và tiền phạt, nhiều năm sai thu mà không thể thu được, thì nhất thiết cho miễn cả để bớt mối tệ và đỡ lo cho dân.

Điều VII. Hội kê đình điền. Nên sai sáu phiên chiếu lệ ngạch cũ ở bản quan, cùng ngạch thuế hiện nay xã nào đã được tăng hay giảm, sao làm hai bản, một bản lưu ở bản phiên, một bản nộp tại công điền, giao cho người giữ mật sự nhận lưu lại làm bằng tích. Sổ ở phiên thì dùng ấn của bản phiên, sổ ở công điền dùng ấn của Ngũ phủ, Phủ liêu, đều đóng dấu lên trên chỗ lệ ngạch đình điền các xã. Từ nay về sau, như có được mùa, mất mùa, tăng hay giảm, đều đem so sánh đích thực mới được sửa đổi, lại dùng ấn đóng y phép. Nếu có sự lầm lẫn, man trá, mà có người phát giác thì những viên quan hay lại nào chịu trách nhiệm ấy, đều xử theo tội nặng, để sửa chữa thói tệ và sáng tỏ thể thống.

Điều VIII. Làm đúng thưởng phạt. Nên xét rõ thực tích liêm siêng hay tham lười của các quan đương chức, người nào đáng thưởng thì nên trình lên công bằng, không vì có không xu phụ hay ở xa xôi mà nhăng bỏ; người nào đáng phạt thì nên theo luật mà luận xử, không vì có thế lực hay biện bác giỏi mà tha. Về các quan viên đi đánh dẹp và đóng giữ ở các đạo, thì xét trong đó thể giặc tăng hay giảm, dân địa phương yêu hay không, để định công hay lỗi. Về những việc báo thắng trận và dân địa phương kêu ca cũng nên theo đây mà châm chước, cốt sao tra xét được thực. Lại phải trình nghị rõ người để tâu lên đợi chỉ cho thăng hay giáng. Những người đã được thưởng mà rồi lại bị xử phạt, trước sau đã đáng, mà nếu trên xét lại sức cho kêu bày, thì phải trình lên tất cả, sẽ tùy sự tình nặng hay nhẹ mà phạt. Tuy có tờ khải nào xin giao ra [pháp ty], nhưng chiếu xét không có tình lý gì khác thì đều được phong gửi trả lại để sáng tỏ phép nước.

Điều IX. Giữ đúng pháp lệnh. Từ nay những điều lệ ban bố nên sức xuống các chức ty trong ngoài hết phải tuân theo, không được trái. Nếu có người nào dựa vào pháp luật mà làm bày, nên chiếu sự tình nặng nhẹ, truất phạt thật nghiêm, khiến cho chính lệnh thi hành được đúng như [thời tiết] bốn mùa, để khích lệ việc quan, định yên lòng dân.

Các điều kể trên đều là công việc cần phải làm trước. Ngoài ra, phạm các việc có quan hệ về quân cơ, quốc chính, đều phải bàn tính xác đáng, theo từng việc trình lên thỉnh chỉ và chuyển sức cho các ty chiếu theo mà thi hành" [10, tr.581-582].

Tài liệu chính sử chép việc năm Canh Tý (1660), Tham tụng Dương Trí Trạch cùng Tham tụng Phạm Công Trứ dâng sớ nói về việc thuế khoán làm trường và cung đồn các thứ cho trường thi Hương nên đơn giản kiệm ước để bớt phí tổn cho dân. Đồng thời, hai vị Tham tụng cũng phân tích rõ về vấn đề nội trị: "... Còn văn thân thì phải giúp vua, thương dân, để tô điểm thái bình. Nếu biết thận trọng, thanh liêm, chăm việc, ngay thẳng, công bằng, xứng với chức vụ thì tùy theo chính tích tốt đẹp ra sao mà khen thưởng. Nếu có ai thừa hành công việc hoặc xét hỏi kiện tụng mà không sửa lỗi trước, lại bẻ cong luật pháp, ăn của đút lót, để chậm quá kỳ hạn, xét xử không đúng, vào bè kết đảng, vì ân nghĩa riêng mà nhận lời thỉnh thác, làm nhiều điều những nhiễu, đến nỗi nát chính hại dân, tội nhẹ thì xử giáng bãi chức, tội nặng thì xử theo quân pháp, để trừ bỏ thói tệ, giữ nghiêm phép nước". Nội dung lời tâu nhằm đề cao trách nhiệm của văn thân, triều đình thưởng phạt phân minh, bài trừ thói tệ, thực thi nghiêm phép nước được nhà vua nghe theo [2, tr.253]. Dương Trí Trạch ở ngôi Tham tụng Phủ liêu, đồng thời vẫn đảm nhiệm chức Thượng thư ở triều đường vua Lê, điều đó cho thấy tài năng của ông được cả vua Lê, chúa Trịnh trọng dụng.

3.3. Đóng góp của một số nhân vật lĩnh các chức quan ở địa phương

3.3.1. Dương Trục Nguyên (1468 - 1509)

Dương Trục Nguyên có thời gian làm Phủ doãn phủ Phụng Thiên [20, tr.507], người đứng đầu chính quyền kinh thành Thăng Long, là phủ lớn nhất và quan trọng nhất trong cả nước.

3.3.2. Dương Danh Lập (1839 - ?)

Dương Danh Lập là người xã Khắc Niệm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc xã Khắc Niệm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Ông đỗ Cử nhân khoa Giáp Tý (1864), 27 tuổi đỗ Phó bảng khoa Ất Sửu niên hiệu Tự Đức 8 (1865). Ông làm quan Án sát Hà Tĩnh, Tuần phủ Thái Nguyên [18, tr.739]. Tuần phủ là chức quan thuộc hàng Đốc phủ các tỉnh thời Nguyễn, là quan đầu tỉnh, kiêm lĩnh cả án trị và Án sát. Tuần phủ lệ kiêm hàm Bộ binh Tham tri, hàm Đô sát viện Hữu phó Đô ngự sử [20, tr.775].

3.3.3. Dương Khuê (1839 - 1902)

Dương Khuê là người xã Vân Đình, huyện Sơn Minh, tỉnh Hà Nội, nay là xã Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội. Ông đỗ Cử nhân khoa Giáp Tý (1864), 30 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Thìn niên hiệu Tự Đức 21 (1868), làm quan đến chức Tổng đốc Định Ninh, sung chức Bắc Kỳ Kinh lược nha tham tá, hàm Thượng thư.

3.3.4. Dương Thiệu Tường (1895 - ?)

Dương Thiệu Tường là người xã Vân Đình, huyện Sơn Lãng, tỉnh Hà Đông, nay là xã Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội. Ông đỗ Cử nhân khoa Ất Mão (1915), 25 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Kỷ Mùi niên hiệu Khải Định 4 (1919). Ông làm Thừa phái cơ mật viện, Tổng đốc Hưng Yên, Binh bộ Thượng thư [18, tr.744, 812].

Với trách nhiệm của người đứng đầu phủ Phụng Thiên hay các tỉnh trong nước, dù vị trí đảm nhiệm trong lĩnh vực chính trị hay quân sự, Dương Trục Nguyên, Dương Danh Lập, Dương Khuê, Dương Thiệu Tường đều là những nhân vật họ Dương tiêu biểu đóng góp công sức vào sự ổn định an ninh, chính trị của địa phương, qua đó tạo điều kiện căn bản cho sự phát triển của nền kinh tế địa phương trong thời gian các ông thi hành nhiệm vụ.

4. Kết luận

Nhìn chung, nguồn tài liệu chính sử và các nguồn tài liệu nghiên cứu về vấn đề kinh tế nói chung, vai trò kinh tế của các con người họ Dương nói riêng trong lịch sử cổ trung đại Việt Nam tương đối hạn chế nên nội dung bài viết chỉ đề cập đến những nhân vật họ Dương điển hình được sử sách ghi chép. Đặc điểm chung và nổi bật của các nhân vật trong bài viết đều là những người đỗ đạt, có trình độ học vấn cao trong xã hội, được nhà nước tuyển lựa thông qua những kỳ thi Nho học trước khi tham gia vào những vị trí quan chức trong triều đình và tại các địa phương. Về cơ bản, có thể thấy những đóng góp trong lĩnh vực quân sự, chính trị, văn hóa, giáo dục của người họ Dương chiếm vị trí chủ đạo hơn so với vai trò kinh tế. Tuy nhiên, thông qua những vị trí công việc mà họ đảm nhiệm và kinh qua, có thể thấy được đóng góp trong lĩnh vực kinh tế của những người họ Dương ở những thời điểm nhất định.

Còn vô vàn con người họ Dương khác trên mọi miền tổ quốc chưa được đề cập trong bài viết này. Việc nghiên cứu, phân tích đóng góp của một số nhân vật đối với lĩnh vực kinh tế thời cổ trung đại Việt Nam tuy không thể bao quát được những cống hiến của họ Dương trong tiến trình phát triển chung của dân tộc nhưng tác giả cũng hy vọng góp phần thêm một góc nhìn, một nhận định về vai trò của họ Dương đối với lịch sử kinh tế của Việt Nam trong quá khứ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] National History Bureau of Le Dynasty, *Complete Book of the Historical Records of Great Viet*, vol. 1. Social Sciences Publishing House, Hanoi, 1993.
- [2] National History Bureau of Le Dynasty, *Complete Book of the Historical Records of Great Viet*, vol. 3. Social Sciences Publishing House, Hanoi, 1993.
- [3] Q. V. Tran (tran.), *Abridged Chronicles of Dai Viet*. Thuan Hoa Publishing House - Centre for East-West Culture and Language, Hanoi, 2005.
- [4] National History Bureau of the Nguyen Dynasty, *Imperially Ordered Completely Researched General Survey of Viet History*, vol. 1. Vietnam Education Publishing House, Hanoi, 2007.

-
- [5] National History Bureau of the Nguyen Dynasty, *Imperially Ordered Completely Researched General Survey of Viet History*, vol. 2. Vietnam Education Publishing House, Hanoi, 2007.
- [6] V. Q. Tran, *History of Feudalism in Vietnam*. Vietnam Education Publishing House, Hanoi, 1963.
- [7] L. H. Phan, *History of Vietnam*, vol. 1. Vietnam Education Publishing House, Hanoi, 2012.
- [8] D. Q. Le, *Records about small events that can be seen and listened*. Social Sciences Publishing House, Hanoi, 1977.
- [9] S. T. Ngo, *Book of the Historical Records of Viet*. Asian Culture Publishing, Saigon, 1960.
- [10] C. H. Phan, *Categorised Records of Institutions of Successive Dynasties*, vol. 1. Vietnam Education Publishing House, Hanoi, 2007.
- [11] V. Q. Tran and T. V. Ha, *History of Vietnamese Feudalism*, vol. 1. Education Publishing House, Hanoi, 1963.
- [12] K. W. Taylor, *The Birth of Vietnam*, University of California Press, 1983.
- [13] H. L. Pham, "Duong Thanh Uprising Revisited (819-820)," *Journal of Historical Studies*, no. 12, pp. 20-36, 2012.
- [14] V. S. Vo, "Some Reflections on Determining the Endpoint of the Northern Domination Period in Vietnamese Historiography," *Journal of Historical Studies*, vol. 4, no. 552, pp. 23-31, 2022.
- [15] T. Tran, "The Year 905: The End of the 'Thousand Years of Northern Domination,'" *Journal of Historical Studies*, vol. 5, no. 529, pp. 15-27, 2020.
- [16] S. D. Le, "Cultural Interaction, Integration, and the Vitality of Vietnamese Culture during the Period of Northern Domination," *Journal of Historical Studies*, no. 12, pp. 30-34, 2005.
- [17] H. D. Vu, "Diplomatic Activities during the Uprisings in the Period of Northern Domination," *Journal of Southeast Asia*, vol. 11, no. 116, pp. 3-9, 2009.
- [18] T. D. Ngo, N. T. Nguyen, and M. H. Nguyen, *Vietnamese Examination Graduates 1075 - 1919*. Literature Publishing House, 2006.
- [19] N. T. Nguyen, *Martial Arts Competition and Martial Arts Doctors in our country*. The Gioi Publishers, Hanoi, 2003.
- [20] N. V. Do, *Dictionary of official positions in Vietnam*. Youth Publishing House, 2002.
- [21] L. H. Phan, "Duong Family and Contribution to Nation's History," In *Conference Proceedings The Role of national heroes of Khuc - Duong - Ngo Families in the 10th Century*, People's Committee of Bac Ninh Province, Vietnam Historical Science Association, Council of Duong Family, Bac Ninh Province, 2011, pp. 117-126.
- [22] D. V. Duong, *The Duong Lineage within the Community of Ethnic Groups in Vietnam*. Culture and Information Publishing House, Hanoi, 2010.
- [23] D. T. Duong, T. V. Duong, and K. M. Duong, *The Duong Lineage in the Historical Development of Vietnam*. The Gioi Publishers, Hanoi, 2020.
- [24] D. T. Duong, T. V. Duong, and K. M. Duong, *Scholars of the Duong Lineage in the History of Vietnam's Feudal Dynasties (1075-1919)*. The Gioi Publishers, Hanoi, 2022.
- [25] D. T. Duong, *Historical Figures of the Duong Lineage in Vietnam from the Ancestral Origins to 1930: Based on History, Legends, Clan Genealogies, and Family Records*. The Gioi Publishers, Hanoi, 2023.
- [26] T. D. Khong, *The Duong Community in the History of the Vietnamese Nation: A Preliminary Study*. National Political Publishing House, Hanoi, 2023.